

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/DS-ST  
Ngày: 25/3/2026  
*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Cung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Nguyễn Thành Nhạn**

**Bà Cao Thị Mỹ Phượng**

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trần Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Dừa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc **“*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: số B, đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q và khai thác tài sản ngân hàng S. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức T1 – Phó Tổng giám đốc. Ông Trần Gia T2 (theo giấy ủy quyền số 2959/2024/UQ-TGD ngày 06/5/2024).

*Bị đơn:* Ông Võ Đức A, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khóm B, phường G, tỉnh Cà Mau.

*(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21/7/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) với anh Võ Đức A có ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, loại thẻ: Visa, số thẻ 472074-9835, hạn mức cấp thẻ tín dụng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất 2,6%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi cấp tín dụng thẻ, anh Đức A đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 131.010.653 đồng, anh Đức A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 114.113.081 đồng. Do anh Đức A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 11/10/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Đức A trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/12/2025 là 54.952.115 đồng (trong đó gốc là 21.956.407đ và lãi là 32.995.708đ).

Bị đơn anh Võ Đức A từ khi Tòa án thụ lý đến khi mở phiên tòa xét xử, anh Đức A đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau trình bày quan điểm:**

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn chưa chấp hành khoản 16, 17 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Võ Đức A, bị đơn có địa chỉ tại phường G, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

[3.1] Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, ngày 21/7/2021 thể hiện anh Đức A có ký kết với Ngân hàng hợp đồng thẻ tín dụng với số tiền là 20.000.000đ, loại thẻ: Visa, số thẻ 472074-9835, hạn mức cấp thẻ tín dụng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất 2,6%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Do anh Đức A vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 11/10/2022 nên khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn.

[3.2] Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Đức A, nhưng anh Đức A không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Đức A không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, mặc dù Tòa án đã thông báo cho anh Đức A tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn không nhận được ý kiến của anh Đức A. Từ đó, có căn cứ xác định việc anh Đức A có ký kết hợp đồng thẻ tín dụng và hiện còn nợ Ngân hàng là có xảy ra trên thực tế, anh Đức A đã vi phạm nghĩa vụ của người vay là không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Từ đó yêu cầu của Ngân hàng buộc anh Đức A trả nợ vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để buộc anh Võ Đức A có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Võ Đức A phải nộp án phí đối với yêu cầu của ngân hàng được Tòa án chấp nhận. Ngân hàng không phải chịu án phí.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Buộc anh Võ Đức A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay tính đến ngày 09/12/2025 tổng cộng là 54.952.115 đồng (trong đó gốc là 21.956.407đ và lãi là 32.995.708đ).

Kể từ ngày 10/12/2025, anh Võ Đức A còn phải chịu khoản nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Võ Đức A nộp số tiền 2.747.600đ. H lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 955.648đ tại biên lai thu số 0030593 ngày 29/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã đóng dấu, ký tên)**

**Tạ Văn Cung**